

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

Công ty Thành viên của Reanda International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.

Chi nhánh Đà Nẵng: Tầng 2, 112 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây,
thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (8) 3 999 00 91-97 | Fax: + 84 (8) 3 999 00 90

Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH



REANDA

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
(VIETVALUES)

Công ty Thành viên của Reanda International

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	07 - 08
4. Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016	11 - 32



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Báo cáo của Ban Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Tuy nèn Bình Định (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nèn Bình Định (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100431180 ngày 28/12/2001 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 8 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 17/08/2016.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng

Vốn góp thực tế tính đến ngày 31/12/2016: 30.000.000.000 đồng

2. Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.
- Điện thoại : (84) 056.3832809
- Fax : (84) 056.3832809

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất gạch bằng lò tuy nèn, sản xuất các loại vật liệu xây dựng cao cấp và vật liệu công nghệ mới;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, công trình điện dân dụng và điện công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất gạch không nung.

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Báo cáo của Ban Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Huy Hoàng	Chủ tịch	15/03/2016	
Ông Lê Thanh Kỳ	Phó Chủ tịch	15/03/2016	
Bà Trần Thị Kim Chi	Thành viên	15/03/2016	
Bà Nguyễn Thị Thơm	Thành viên	15/03/2016	
Ông Trần Mạnh Hùng	Thành viên	15/03/2016	

4.2. Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Quốc Vương	Trưởng ban	15/03/2016	
Ông Phạm Văn Thanh	Thành viên	15/03/2016	
Ông Lê Ngọc Sơn	Thành viên	15/03/2016	

4.3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Huy Hoàng	Giám đốc	16/03/2016	
Ông Lê Thanh Kỳ	Phó Giám đốc	16/03/2016	
Bà Trần Thị Kim Chi	Kế toán trưởng	16/03/2016	

5. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Huy Hoàng	Giám đốc

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Tuy nèn Bình Định cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 32.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc cố bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc niên độ cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Báo cáo của Ban Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

9. Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp



liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

LÊ HUY HOÀNG

Giám đốc

Bình Định, ngày 11 tháng 01 năm 2017

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam với ý kiến chấp nhận toàn phần được thể hiện tại Báo cáo kiểm toán số 111/2016/BCKT-TC-AVN ngày 25/10/2016.

TP. Đà Nẵng, ngày 11 tháng 01 năm 2017

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES**



Trần Xuân Thạnh - Giám đốc Chi nhánh
Giấy CNDKHN số: 1650-2015-071-1
Chữ ký được uỷ quyền

Lê Thị Thanh Kim - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 2896-2016-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tây Phước, Tỉnh Bình Định

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm (ngày 31/12/2016)	Số đầu năm (ngày 01/01/2016)
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		48.971.601.531	40.201.347.510
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	18.206.054.511	6.016.245.854
111	1. Tiền		3.338.825.011	1.771.245.854
112	2. Các khoản tương đương tiền		14.867.229.500	4.245.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		20.891.668.807	27.540.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	20.891.668.807	27.540.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.370.048.800	1.053.158.547
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	1.736.972.822	619.805.667
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	90.373.713	413.200.000
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
135	4. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	542.702.265	78.585.463
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	(58.432.583)
139	7. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho		7.346.581.624	5.128.385.890
141	1. Hàng tồn kho	V.6	7.432.916.950	5.128.385.890
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(86.335.326)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		157.247.789	463.557.219
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		157.247.789	463.557.219
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		14.982.901.592	13.738.150.021
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		12.012.766.182	2.539.983.677
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.7	12.012.766.182	2.539.983.677
222	- Nguyên giá		35.131.816.654	23.712.191.168
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(23.119.050.472)	(21.172.207.491)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
225	- Nguyên giá		-	-
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	- Nguyên giá		-	-
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		2.970.135.410	11.198.166.344
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.8	2.970.135.410	11.198.166.344
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		-	-
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		-	-
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		63.954.503.123	53.939.497.531

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm (ngày 31/12/2016)	Số đầu năm (ngày 01/01/2016)
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		18.922.842.335	16.091.132.319
310	I. Nợ ngắn hạn		11.732.872.335	8.022.254.319
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.9a	1.700.758.954	1.254.988.509
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.10	203.481.755	82.951.069
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.11	1.539.253.040	1.023.537.403
314	4. Phải trả người lao động	V.12	2.320.832.933	2.109.294.634
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	V.13	1.267.163.219	738.104.318
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.14a	1.700.000.000	300.000.000
321	7. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.15	3.001.382.434	2.513.378.386
330	II. Nợ dài hạn		7.189.970.000	8.068.878.000
331	1. Phải trả người bán dài hạn	V.9b	281.000.000	
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.14b	3.029.996.000	4.729.996.000
343	3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	V.16	3.878.974.000	3.338.882.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		45.031.660.788	37.848.365.212
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.17	45.031.660.788	37.848.365.212
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		30.000.000.000	9.950.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		30.000.000.000	9.950.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi			
412	2. Thặng dư vốn cổ phần			
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu			
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu			
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)		(588.080.000)	(588.080.000)
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		15.619.740.788	28.486.445.212
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước			
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này			
422	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản			
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
431	1. Nguồn kinh phí			
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		63.954.503.123	53.939.497.531

Người lập biểu

Bam

TRẦN THỊ BÍCH VÂN

Kế toán trưởng

[Signature]

TRẦN THỊ KIM CHI



ngày 11 tháng 01 năm 2017

Giám Đốc

LÊ HUY HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	35.679.287.794	32.350.568.145
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		35.679.287.794	32.350.568.145
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	17.637.429.988	19.165.366.906
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		18.041.857.806	13.185.201.239
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	3.146.091.501	2.381.571.014
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	20.297.143	23.529.219
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay			
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	1.454.051.708	1.301.601.725
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	7.695.358.291	5.783.335.276
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		12.018.242.165	8.458.306.033
31	11. Thu nhập khác	VI.7	948.005.033	844.345.045
32	12. Chi phí khác	VI.8	154.013.101	343.880.650
40	13. Lợi nhuận khác		793.991.932	500.464.395
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		12.812.234.097	8.958.770.428
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.11	2.631.185.183	2.071.390.029
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		10.181.048.914	6.887.380.399
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	2.885	5.884
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		2.885	5.884

Người lập biểu

TRẦN THỊ BÍCH VÂN

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ KIM CHI



11 tháng 01 năm 2017

Giám Đốc

LÊ HUY HOÀNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		37.479.081.564	33.836.419.388
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(13.469.593.139)	(16.369.435.460)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(11.583.707.131)	(11.240.020.565)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		-	-
05	5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.282.901.484)	(2.075.642.229)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		2.610.456.256	2.761.033.516
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.458.212.395)	(5.448.254.161)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		7.295.123.671	1.464.100.489
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(3.191.594.552)	(9.376.578.094)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(18.772.293.807)	(38.909.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		25.420.625.000	42.959.500.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.685.369.328	2.381.571.014
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		6.142.105.969	(2.944.507.080)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	(177.010.000)
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	5.029.996.000
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(300.000.000)	-
35	5. Tiền trả gốc nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(947.420.983)	(1.171.975.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(1.247.420.983)	3.681.011.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		12.189.808.657	2.200.604.409
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		6.016.245.854	3.815.641.445
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.1	18.186.206.051	6.016.245.854

Người lập biểu

TRẦN THỊ BÍCH VÂN

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ KIM CHI



1 tháng 01 năm 2017

Giám Đốc

LÊ HUY HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100431180 ngày 28/12/2001 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 8 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 17/08/2016.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: sản xuất, kinh doanh dịch vụ,...

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất gạch bằng lò tuy nèn, sản xuất các loại vật liệu xây dựng cao cấp và vật liệu công nghệ mới;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, công trình điện dân dụng và điện công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Buôn bán vật tư, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất gạch không nung.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường đối với các hoạt động của Công ty thường kéo dài không quá 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có sự kiện về môi trường pháp lý, diễn biến thị trường, đặc điểm hoạt động kinh doanh, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi qui mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty không có đơn vị trực thuộc không có pháp nhân hạch toán phụ thuộc và không đầu tư vào công ty con và công ty liên kết.

7. Nhân viên

Tại ngày 31/12/2016 Công ty có 108 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01/01/2016 là 121 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi; căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công và chi phí chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc niên độ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khí tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm/Kỳ này</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 10
Máy móc và thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị dụng cụ quản lý	Hết khấu hao

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện, Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo qui định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ không quá 10% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm gạch các loại

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, thành phẩm và chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc giảm giá vốn hàng bán.

13. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính và đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TỬY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Báo cáo theo bộ phận

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.
- Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	556.596.260	106.449.010
Tiền gửi ngân hàng	2.782.228.751	1.664.796.844
Các khoản tương đương tiền - tiền gửi có kỳ hạn < 3 tháng	14.867.229.500	4.245.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Phú Tài	4.205.000.000	2.155.000.000
- Ngân hàng TMCP Đại Chúng VN - CN Phú Tài	3.723.329.500	1.090.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN - CN Phú Tài	4.700.000.000	1.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Phú Tài	2.238.900.000	-
Cộng	18.206.054.511	6.016.245.854

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	20.891.668.807	20.891.668.807	27.540.000.000	27.540.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng	20.891.668.807	20.891.668.807	27.540.000.000	27.540.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Phú Tài	3.830.000.000	3.830.000.000	7.255.000.000	7.255.000.000
- Ngân hàng TMCP Đại chúng VN - CN Phú Tài			2.127.000.000	2.127.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN - CN Phú Tài	11.550.022.222	11.550.022.222	9.750.000.000	9.750.000.000
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Phú Tài	938.000.000	938.000.000	2.173.000.000	2.173.000.000
- Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng - CN Phú Tài	4.573.646.585	4.573.646.585	6.235.000.000	6.235.000.000
Dài hạn				
Cộng	20.891.668.807	20.891.668.807	27.540.000.000	27.540.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	1.736.972.822	619.805.667
- Công ty TNHH Xây dựng Tân Phú		116.865.165
- Công ty CP Hóa Chất và Vật Tư KHKT(CEMACO)	1.189.651.700	282.431.600
- Công ty TNHH Sản xuất TM DV Như Ý	90.112.900	49.794.000
- Các đối tượng khác	457.208.222	170.714.902
Cộng	1.736.972.822	619.805.667

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán khác	90.373.713	413.200.000
- Công ty CP Đầu Tư & Công Nghệ Đức Thành		400.000.000
- Công ty TNHH Mỹ thuật Nhân Đức	28.800.000	
- DNTN Minh Thảo	26.510.000	
- Các đối tượng khác	35.063.713	13.200.000
Cộng	90.373.713	413.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		-		-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	508.181.653	-	53.195.210	-
Lãi dự thu	460.722.173	-		-
Bảo hiểm XH Tỉnh Bình Định		-	19.097.290	-
Phải thu nhân viên về BHXH	46.176.480	-	31.400.320	-
Phải thu các đối tượng khác	1.283.000	-	2.697.600	-
<i>Tạm ứng CBCNV</i>	34.520.612	-	25.390.253	-
Cộng	542.702.265	-	78.585.463	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.580.319.238	-	4.020.577.570	-
Công cụ, dụng cụ	17.213.958	-	20.737.614	-
Chi phí SXKD dở dang	480.826.791	-	236.490.855	-
Thành phẩm	4.354.556.963	(86.335.326)	850.579.851	-
Cộng	7.432.916.950	(86.335.326)	5.128.385.890	-

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	12.920.326.576	8.464.381.125	2.219.631.910	107.851.557	23.712.191.168
Đ/tư XDCB h/thành	4.339.016.556	7.080.608.930			11.419.625.486
Thanh lý, nhượng bán					
Số cuối năm	17.259.343.132	15.544.990.055	2.219.631.910	107.851.557	35.131.816.654
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	10.662.746.940	8.464.381.125	1.937.227.869	107.851.557	21.172.207.491
Khấu hao trong năm	1.023.546.984	640.891.956	282.404.041	-	1.946.842.981
T/lý, nhượng bán					
Số cuối năm	11.686.293.924	9.105.273.081	2.219.631.910	107.851.557	23.119.050.472
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.257.579.636		282.404.041	-	2.539.983.677
Số cuối năm	5.573.049.208	6.439.716.974	-	-	12.012.766.182

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay: 10.249.655.558 đồng. Bao gồm toàn bộ nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất gạch không nung.
- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 18.995.196.671 đồng
- Trong năm, Công ty thực hiện khấu hao nhanh đối với Phương tiện vận tải là "Xe ô tô 7 chỗ" và thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của Nhà cửa vật kiến trúc là "Đường bê tông nội bộ" từ 5 năm giảm xuống 2 năm, do đó chi phí khấu hao của tài sản cố định hữu hình này tăng thêm 210.086.614 đồng so với cùng kỳ năm trước.

8. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản

	Số đầu kỳ	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định				
Xây dựng cơ bản dở dang	11.198.166.344	3.191.594.552	11.419.625.486	2.970.135.410
- Công trình nhà máy gạch không nung	11.198.166.344	3.191.594.552	11.419.625.486	2.970.135.410
Cộng	11.198.166.344	3.191.594.552	11.419.625.486	2.970.135.410

9. Phải trả người bán**a. Ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các người bán khác	1.700.758.954	1.254.988.509
- DNTN Minh Thảo	-	820.364.432
- DNTN Thương Mại - Xây Dựng Yên Tùng	-	192.738.000
- Xi nghiệp than Quy Nhơn	1.187.831.350	-
- DNTN Xây dựng Quang Hưng	175.544.565	-
- Các đối tượng phải trả khác	337.383.039	241.886.077
Cộng	1.700.758.954	1.254.988.509

b. Dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các người bán khác	281.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư và Công nghệ Đức Thành	281.000.000	-
Cộng	281.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.812.234.097	8.958.770.428
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh gạch không nung (701.334.713)	-	-
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh khác	13.513.568.810	8.958.770.428
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán	153.714.820	343.712.660
- Các khoản điều chỉnh tăng	153.714.820	343.712.660
+ Chi phí không hợp lý	153.714.820	343.712.660
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	12.965.948.917	9.302.483.088
- Hoạt động kinh doanh gạch không nung (694.960.113)	-	-
- Hoạt động kinh doanh khác	13.660.909.030	9.302.483.088
Thu nhập tính thuế	12.206.040.917	8.474.358.088
Trong đó, hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ	759.908.000	828.125.000
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.631.185.183	2.071.390.029
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	2.441.208.183	1.864.358.779
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành do hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ	189.977.000	207.031.250

Các loại thuế khác

➤ Công ty kê khai và nộp theo qui định.

12. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	2.320.832.933	2.109.294.634
Cộng	2.320.832.933	2.109.294.634

13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan		
Phải trả các đối tượng và cá nhân khác	1.267.163.219	738.104.318
- Tiền cổ tức phải trả	1.214.045.300	690.870.283
- Tạm ứng (Dư có)	108.884	-
- Phải trả khác	53.009.035	47.234.035
Cộng	1.267.163.219	738.104.318

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Vay và nợ thuê tài chính**a. Ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Vay dài hạn đến hạn trả	1.700.000.000	1.700.000.000	300.000.000	300.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN - CN Phú Tài	1.700.000.000	1.700.000.000	300.000.000	300.000.000
Cộng	1.700.000.000	1.700.000.000	300.000.000	300.000.000

b. Dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	3.029.996.000	3.029.996.000	4.729.996.000	4.729.996.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN - CN Phú Tài	3.029.996.000	3.029.996.000	4.729.996.000	4.729.996.000
Cộng	3.029.996.000	3.029.996.000	4.729.996.000	4.729.996.000

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Tài theo hợp đồng tín dụng Số 01/2014/309602/HĐTD ngày 27 tháng 11 năm 2014. Tổng số tiền vay là 21.000.000.000 đồng; mục đích vay: Dự án đầu tư nhà máy gạch không nung – bê tông nhẹ, gạch polyme khoáng tổng hợp; thời hạn vay là 81 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên; thời gian ân hạn là 12 tháng; lãi suất vay được xác định tại thời điểm rút vốn đầu tiên là 7,5%/năm và được điều chỉnh theo định kỳ 6 tháng một lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản thế chấp: toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất gạch không nung hình thành từ vốn vay.

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích			Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	lập từ lợi nhuận	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.916.566.896	1.018.104.892	35.670.000	463.611.800	2.506.729.988
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	596.811.490	509.052.446		611.211.490	494.652.446
Cộng	2.513.378.386	1.527.157.338	35.670.000	1.074.823.290	3.001.382.434

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Quỹ khoa học công nghệ

Tình hình trích lập và sử dụng quỹ như sau:

Năm	Mức trích	Số trích lập	Số sử dụng trong năm	Số hoàn nhập	Số dư cuối kỳ	TS
2009	10%	1.117.739.049	-	-	1.117.739.049	25%
2010	10%	828.125.000	-	-	1.945.864.049	25%
2011	10%	759.908.000	-	-	2.705.772.049	25%
2012	10%	785.471.000	-	-	3.491.243.049	25%
2013	0	-	-	1.117.739.049	2.373.504.000	25%
2014	9%	852.503.000	-	-	3.226.007.000	22%
2015	10%	941.000.000	-	828.125.000	3.338.882.000	22%
2016	10%	1.300.000.000	-	759.908.000	3.878.974.000	20%

Công ty chưa thành lập quỹ phát triển khoa học công nghệ và cũng chưa đăng ký với Sở khoa học công nghệ.

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số tại 01/01/2015	9.950.000.000	23.579.943.206	(411.070.000)	-	33.118.873.206
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	6.887.380.399	6.887.380.399
Tăng từ lợi nhuận	-	4.906.502.006	-	(4.906.502.006)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(688.738.040)	(688.738.040)
Trích lập quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(344.369.020)	(344.369.020)
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	-	(947.771.333)	(947.771.333)
Tăng do mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(177.010.000)	-	(177.010.000)
Số dư tại 31/12/2015	9.950.000.000	28.486.445.212	(588.080.000)	-	37.848.365.212
Số dư tại 01/01/2016	9.950.000.000	28.486.445.212	(588.080.000)	-	37.848.365.212
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	10.181.048.914	10.181.048.914
Tăng từ lợi nhuận	-	7.183.295.576	-	(7.183.295.576)	-
Tăng từ quỹ đầu tư phát triển	20.050.000.000	(20.050.000.000)	-	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(1.018.104.892)	(1.018.104.892)
Trích lập quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(509.052.446)	(509.052.446)
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	-	(1.470.596.000)	(1.470.596.000)
Số dư tại 31/12/2016	30.000.000.000	15.619.740.788	(588.080.000)	-	45.031.660.788

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Lê Huy Hoàng	1.589.520.000	504.280.000
Bà Trần Thị Kim Chi	1.526.450.000	484.270.000
Ông Lê Thanh Kỳ	1.633.910.000	549.300.000
Cổ phiếu quỹ	588.080.000	588.080.000
Các cổ đông khác	24.662.040.000	7.824.070.000
Cộng	<u>30.000.000.000</u>	<u>9.950.000.000</u>

17c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	9.950.000.000	9.950.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	20.050.000.000	
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	30.000.000.000	9.950.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.470.596.000	947.771.333

17d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	995.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.000.000	995.000
- Cổ phiếu thường	3.000.000	995.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	58.808	58.808
- Cổ phiếu thường	58.808	58.808
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.941.192	936.192
- Cổ phiếu thường	2.941.192	936.192
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**17e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	-	-
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp kỳ này	10.181.048.914	6.887.380.399
Phân phối lợi nhuận năm nay	(10.181.048.914)	(6.887.380.399)
- Quỹ đầu tư phát triển	(7.183.295.576)	(4.906.502.006)
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	(1.018.104.892)	(688.738.040)
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	(509.052.446)	(344.369.020)
- Chia cổ tức	(1.470.596.000)	(947.771.333)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-

Công ty tạm phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Điều lệ Công ty và Quyết định số 377/HĐQT ngày 31/12/2016 của Hội đồng quản trị và sẽ điều chỉnh khi có quyết định của Đại hội cổ đông.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.679.287.794	32.350.568.145
+ Doanh thu bán thành phẩm gạch không nung	1.479.631.009	-
+ Doanh thu bán thành phẩm gạch nung	31.342.852.775	30.583.958.840
+ Doanh thu dịch vụ vận chuyển	2.856.804.010	1.766.609.305
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Cộng	35.679.287.794	32.350.568.145

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm gạch không nung	2.429.564.723	-
Giá vốn thành phẩm gạch nung	13.098.337.061	17.755.127.328
Giá vốn dịch vụ vận chuyển	2.109.528.204	1.410.239.578
Cộng	17.637.429.988	19.165.366.906

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.146.091.501	2.381.571.014
Cộng	<u>3.146.091.501</u>	<u>2.381.571.014</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi phải trả do hoàn nhập quỹ KHCN	20.297.143	22.119.219
Chi phí tài chính khác		1.410.000
Cộng	<u>20.297.143</u>	<u>23.529.219</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	692.790.787	642.093.876
Chi phí dịch vụ mua ngoài	127.465.155	317.960.491
Chi phí khác bằng tiền	633.795.766	341.547.358
Cộng	<u>1.454.051.708</u>	<u>1.301.601.725</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu quản lý	1.181.819	10.856.546
Chi phí nhân viên quản lý	3.906.732.031	3.078.596.698
Chi phí khấu hao tài sản cố định	633.128.041	520.166.424
Chi phí dự phòng, quỹ khoa học	1.241.567.417	949.373.033
Chi phí dịch vụ mua ngoài	365.507.903	1.016.668.801
Chi phí bằng tiền khác	1.547.241.080	207.673.774
Cộng	<u>7.695.358.291</u>	<u>5.783.335.276</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phú Lạc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền cho thuê căn tin	9.800.000	7.304.000
Xử lý công nợ	11.354	5.440.303
Hoàn nhập quỹ phát triển KHCN	759.908.000	828.125.000
Công nợ đã xử lý thu hồi được	177.802.451	-
Các khoản thu nhập khác	483.228	3.475.742
Cộng	948.005.033	844.345.045

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ	153.714.820	343.712.660
Xử lý công nợ	10.000	11.981
Chi phí khác	288.281	156.009
Cộng	154.013.101	343.880.650

9. Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.181.048.914	6.887.380.399
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(1.527.157.338)	(1.033.107.060)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm	(1.527.157.338)	(1.033.107.060)
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(1.527.157.338)	(1.033.107.060)
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	8.653.891.576	5.854.273.339
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	3.000.000	995.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)	2.885	5.884

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi tạm trích theo Nghị quyết Hội đồng quản trị và sẽ điều chỉnh chính thức khi có Nghị quyết Đại hội cổ đông.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	995.000	995.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	2.005.000	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	3.000.000	995.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.653.891.576	5.854.273.339
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	-
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	8.653.891.576	5.854.273.339
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	3.000.000	995.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.885	5.884

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.617.107.567	8.717.389.366
Chi phí nhân công	13.067.393.237	12.120.954.036
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.946.842.981	599.437.116
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.410.410.582	4.485.209.873
Chi phí khác bằng tiền	2.493.398.668	1.009.010.118
Cộng	30.535.153.035	26.932.000.509

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ (đơn vị tính: VND)**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, Công ty có tăng vốn điều lệ lên 30.000.000.000 đồng bằng quỹ đầu tư phát triển theo Quyết định số 99/2016/QĐ-HĐQT ngày 16/03/2016 của Đại hội cổ đông.

2. Tiền thu từ đi vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	5.029.996.000
Cộng	-	5.029.996.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền trả nợ gốc vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền chi các khoản đi vay theo kế ước thông thường	(300.000.000)	
Cộng	(300.000.000)	

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của Thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	165.600.000	165.600.000
<i>Thù lao</i>	165.600.000	165.600.000
<i>Phụ cấp</i>		
Ban Giám đốc	2.040.313.325	1.597.852.605
<i>Tiền lương, tiền thưởng</i>	2.040.313.325	1.597.852.605
<i>Phụ cấp</i>		
Ban kiểm soát	93.600.000	93.600.000
<i>Thù lao</i>	93.600.000	93.600.000
<i>Phụ cấp</i>		
Cộng	2.299.513.325	1.857.052.605

2. Báo cáo bộ phận

- Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh	Hoạt động kinh doanh gạch các loại		Hoạt động cung cấp dịch vụ		Tổng cộng	
	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu bộ phận	32.822.483.784	30.583.958.840	2.856.804.010	1.766.609.305	35.679.287.794	32.350.568.145
Giá vốn bộ phận	15.527.901.784	17.755.127.328	2.109.528.204	1.410.239.578	17.637.429.988	19.165.366.906
Lãi/lô hoạt động kinh doanh	17.294.582.000	12.828.831.512	747.275.806	356.369.727	18.041.857.806	13.185.201.239

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính